

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-PT

Ngày: 07/11/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Trường

*Các thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Ông Nguyễn M1 Tân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Huyền - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:**  
Bà Đinh Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 132/2022/TLPT-HS ngày 05/10/2022, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương.

***Bị cáo kháng cáo:***

**Phan Văn T**, sinh năm 1993 tại xã P, huyện A, tỉnh Y; Nơi cư trú: Thôn P1, xã P, huyện A, tỉnh Y; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn N và bà Chu Thị C; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

**Nhân thân:** Bản án số 17 ngày 29/4/2010, TAND huyện A, tỉnh Y xử phạt 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

Bản án số 25 ngày 04/5/2011, TAND huyện A xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với 9 tháng tù tại Bản án số 17 ngày 29/4/2010 của TAND huyện A, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 02 năm 03 tháng tù;

Bản án số 40 ngày 15/9/2011, TAND huyện M, tỉnh Y xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt với 02 năm 03 tháng tù tại Bản án số 25 ngày 04/5/2011 của TAND huyện A, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả 2 bản án là 04 năm 3 tháng tù. Ngày 17/01/2015, T chấp hành xong toàn bộ 03 bản án.

Ngày 18/02/2016, Công an huyện Đ, tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 29/02/2016, T chấp hành xong quyết định;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà **Lê Thị Thu Hiền** - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tối ngày 14/02/2022, Phan Văn T đến phòng trọ của Nguyễn Ngọc M1 tại địa chỉ tại số nhà 256, Nguyễn Trung Ngạn, thị trấn A, huyện A, tỉnh Y chơi. Tại đây M1 tổ chức ăn uống liên hoan cùng T và các bạn là Nguyễn Đình N, Nguyễn Thùy T1, Hồ Thị Hoài L và Phạm Phương Ngọc M2 (T1, L, M2 ở cùng dãy nhà trọ với M1). Sau khi liên hoan xong, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, tất cả rủ nhau thuê taxi đi đến quán Bar K-Club ở Khu T2, thị trấn S, huyện G, tỉnh Hải Dương (do Trần Hữu K, sinh năm 1996 ở Kiến Thiết 2, phường M3, quận A2, thành phố Hải Phòng làm chủ) để nghe nhạc. Khi đến nơi, T gọi rượu, hoa quả, nước lọc và Shisa để cả nhóm sử dụng tại bàn số 21 quầy 1. Một lúc sau, L, M2, T1 lên sàn nhảy, N, M1 đi vệ sinh, còn T đứng tại bàn. Trong lúc đứng nghe nhạc, T gặp một người thanh niên (không xác định được nhân thân, lai lịch) đến hỏi T có mua ma túy để sử dụng không, T đồng ý mua của người này 500.000 đồng ma túy Ketamine được gói trong tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng. T mở gói ma túy, dùng bật lửa hơ phía dưới rồi đổ ra đĩa nhựa ở trên mặt bàn, gạt ma túy thành nhiều đường thẳng. T lấy tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng ở trong ví của mình cuộn thành ống hút rồi sử dụng (hít) 2 đường ke. Sau đó T gọi và rủ T1 sử dụng ma túy cùng, T1 đồng ý đi xuống chỗ T, T đưa cho T1 ống hút để T1 sử dụng (hít) 02 đường ke. M2 thấy vậy cũng đi xuống hỏi T cho sử dụng cùng nhưng T thấy M2 đang sử dụng bóng cười nên bảo đã chơi bóng thì không chơi ke được nên M2 cùng với T1 lại tiếp tục lên sàn nhảy, T đứng tại bàn lắc lư theo nhạc. Sau khi N và M1 đi vệ sinh về cũng lên sàn nhảy với mọi người. N đứng ở trên sàn nhìn thấy T sử dụng ma túy nên đi xuống hỏi “mày cho anh sử dụng với” - ý là N bảo T cho sử dụng ma túy cùng, T đồng ý. N cầm tờ tiền 10.000 đồng ở trên đĩa cuộn thành ống hút rồi sử dụng một đường ma túy ke, sau đó tiếp tục lên sàn nhảy. Sau đó, L, M2 đi từ trên sàn nhảy xuống bàn chỗ T và N, thấy trên mặt bàn có ma túy nên tự lấy sử dụng. Cả nhóm cùng mọi người nghe nhạc và nhảy đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/02/2022 thì bị Công an huyện G phối hợp với Công an thị trấn S phát hiện, bắt giữ. Thu giữ tại vị trí sàn nhà cách vị trí gầm bàn số 21 khoảng 40cm 01 túi nilon bên trong có chất tinh thể màu trắng và 01 viên nén màu hồng (không xác định được của ai); 01 tờ tiền 1.000 đồng bề mặt còn bám dính chất bột màu trắng. Phan Văn T tự giao nộp tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng, T dùng làm ống hút sử dụng ma túy, trên bề mặt tờ tiền còn bám dính chất bột màu trắng.

Kết quả xét nghiệm phát hiện ma túy trong nước tiểu do Cơ quan Cảnh sát - điều tra lập ngày 15/02/2022 xác định: T, N, T1 dương tính với ma túy loại Ketamine; M2, L dương tính với ma túy loại Ketamine và Methamphetamine; M1 dương tính với ma túy loại MDMA. Phiếu trả lời kết quả xác định tình trạng

nghiện ma túy của Trung tâm y tế huyện G xác định: T, N, T1, M2, L, M1 đều không phải là người nghiện ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 239/KLGD-PC09 ngày 23/02/2022, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương đã kết luận: 01 viên nén màu hồng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì gửi giám định có khối lượng 0,227g là ma túy, loại MDMA; Chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi nilon màu trắng niêm phong trong phong bì gửi giám định có khối lượng 0,008g là ma túy loại Ketamine. Chất bột màu trắng bám dính trên tờ tiền 1.000 đồng và 10.000 đồng là ma túy loại Ketamine, do lượng mẫu bám dính nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương đã căn cứ vào điểm b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 255; Điều 38; Khoản 2, 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án. Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 9 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giam (23/02/2022). Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/9/2022 bị cáo Phan Văn T kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

*Tại phiên tòa phúc thẩm:*

- Bị cáo Phan Văn T không có ý kiến gì về tội danh, giữ nguyên nội dung kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt và bổ sung thêm nội dung kháng cáo đề nghị HĐXX xem xét miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ cận nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, không có thu nhập ổn định, bị cáo nuôi hai con còn nhỏ nhưng vợ bị cáo đã bỏ đi, bố mẹ đã già yếu không quan tâm chăm sóc con của bị cáo được mà các con của bị cáo do bác hỗ trợ chăm sóc. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình căn cứ hộ cận nghèo. Do vậy đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo, xem xét miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Mặc dù bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo thì mức hình phạt 9 năm tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình căn cứ hộ cận nghèo nhưng bị cáo vẫn có tiền mua ma túy để bản thân sử dụng và còn mua ma túy cho các bạn cùng sử dụng. Do vậy, Viện kiểm sát không chấp nhận kháng

cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện G.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 và khoản 5 Điều 255; Điều 38; khoản 2, 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Phan Văn T 9 (chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giam (23/02/2022). Phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo Phan Văn T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo bổ sung miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ được chấp nhận để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo T cơ bản khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo Phan Văn T phù hợp cơ bản với biên bản sự việc được lập khi cơ quan Công an kiểm tra quán K-Club ngày 15/02/2022; với lời khai của những người làm chứng; vật chứng thu giữ nên có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 14/02/2022, tại bàn số 21 quầy 1 quán Bar K-Club có địa chỉ tại Khu T2, thị trấn S, huyện G, tỉnh Hải Dương, Phan Văn T có hành vi cung cấp trái phép chất ma túy loại Ketamine, xào ke, chuẩn bị công cụ cho T1, N sử dụng. Ngoài ra, người làm chứng là cháu M2, chị L khai đã sử dụng ma túy của T, lời khai của M2 cũng phù hợp với lời khai nhận ngày 16/02/2022 tại cơ quan điều tra của T rằng, khi M2 đến xin sử dụng ma túy, T thấy M2 đang sử dụng bóng cười, thì bảo M2 là “chơi bóng vào chơi ke nó phá, tỉnh thì chơi”. T cũng khai nhận mục đích mua ma túy để cho bản thân và bạn bè đi cùng ai có nhu cầu thì sử dụng cho hưng phấn. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định T có ý thức cho M2 sử dụng ma túy với điều kiện sau khi M2 đã hết tác dụng kích thích của bóng cười, chứ không phải là ngăn cản M2 sử dụng ma túy Ketamine và sau đó, M2 đã sử dụng ma túy của T. Kết quả xét nghiệm tìm chất ma túy đối với M2, L, đều cho dương tính với Ketamine.

Tòa án nhân dân huyện G đã xét xử bị cáo về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Phan Văn T, Hội đồng xét xử thấy:

Bị cáo đã mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân và cung cấp chất ma túy loại Ketamine, xào ke, chuẩn bị công cụ cho 4 người là T1, M2, L, N sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc sử dụng chất ma túy vào các mục đích chữa bệnh. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy vậy xem xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên phạt 09 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo trình bày bị cáo không có công ăn việc làm, không có thu nhập, bị cáo nuôi hai con nhỏ và xuất trình giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025, xác định bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Do vậy, hội đồng xét xử cần xem xét chấp nhận nội dung kháng cáo về hình phạt bổ sung và án phí đối với bị cáo.

Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Kháng cáo được chấp nhận và bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

*Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

1. Xử: Chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo Phan Văn T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 29/8/2022 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Hải Dương về phần hình phạt bổ sung và án phí như sau:

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phan Văn T 09 (chín) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bị tạm giam 23/02/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 tờ tiền Polymer mệnh giá 10.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy 02 vỏ phong bì. Các vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên bản giao nhận giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ngày 03/8/2022.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn T.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND, VKSND, Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Hải Dương;
- CQCSĐT Công an huyện G, tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, lưu VP, lưu Tòa GD&NCT.

**TM. Hội đồng xét xử phúc thẩm**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Trường**